Vâu cầu của Chủ đầu tư Tân 3

Thời gian làm việc thời gian vệ sinh, báo động, v.v. Hơn nữa, các tín hiệu để điều khiển thiết bị bên ngoài như bơm bùn, thiết bị polymer, v.v.

Tất cả các tạng trống dẫn động phải được phủ hằng cao sự công nghiện. Tốc độ hặng tải phải là 3 - 10 m/phút và được trang hi chổi làm sạch có khả năng rửa liên tục. và vòi nhưn có thể tháo rời vòi nhưn. Nước thải từ máy làm đặc hặng tải sẽ được tái sử dụng để làm sạch vòi nhưn bằng hợm nước rửa sau khi lọc. Vòi nhưn có thể được làm sạch bằng bàn chải yoay hoặc vòi nhưn tự làm sạch cũng được chấp nhận. chấp nhận được. Động cơ băng tải phải được điều khiển bằng bộ biến tần.

Để có thể sử dụng nước thải từ máy làm đặc hặng tải cho việc rửa ngược tất cả các thiết hi cần thiết chọ mỗi thiết bị cô đặc như bơm, van, phụ kiện, hệ thống đường ống, cảm biến mức, v.v. sẽ được cung cấp.

Đơn vị tiền xử lý và các đường ống khử nước cuối cùng kết hợp phải chịu một Bài kiểm tra sau khi Hoàn thành để xác minh hiệu suất. Xem thử nghiệm riêng trong Phần III mục 4.

Tủ điện của thiết bị phải được cung cấp bằng thép không gỉ và IP65.

7 Q 10 0 Máy làm đặc dang trấng

Độ rắn khô yêu cầu trong bùn thải ra: Tối thiểu 6%

Máy làm đặc dạng trống phải hoạt động theo nguyên tắc vận chuyển hùn đã được vử lý hằng polyelectrolyte (tạo hộng) hìm thải qua hộ lọc trống quay chậm. Bùn thải sẽ ở lại trong trống, trong khi nước pha đi qua vải lọc.

Vải lọc quay phải được làm bằng polyester dẻo.

Máy làm đặc dang trống phải được trang hi hệ thống làm sạch trống hao gồm một thanh phụn nước. Lượng nước tiêu thụ phải được giảm thiểu bằng cách làm sạch trống theo chu kỳ bằng nước uống được.

Việc cấu hình vải lọc nhải được thực hiện theo cách mà một nhần tử vải lọc có kích thước mắt lưới nhỏ hơn kích thước mắt lưới (0.6 mm) sẽ được dắn trên nhần đầu tiên (cửa vào) của tạng trống và một nhần tử vải lọc với kích thước mắt lưới lớn hơn (1 mm) sẽ được lắp đặt trên phần tiếp theo (cửa ra) của tạng trống với các lỗ hở.

Máy làm đặc dạng trống phải được bao kín hoàn toàn.

Nồng đô hùn nên được tối tru hóa hằng cách thay đổi tốc đô cấn liệu loại và liều lượng polymer, tốc độ máy trộn tạo bông, tốc độ trống, góc nghiêng của trống và khoảng thời gian phun.

Các ổ đỡ phải có tuổi thọ dự kiến trên 10.000 giờ.

Vât liêu:

Bìa: Sợi thủy tinh hoặc thép không gỉ Nhà ở: EN 1.4404 trở lên Trống: EN 1.4404 trở lên Khung Cơ Bản: EN 1.4306 trở lên

Våi: Polyester

Lò phản ứng tạo bông: EN 1.4404 hoặc cao hơn